

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HSST
Ngày: 11/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: Phạm Thị Hà
- Ông: Hà Văn Bình

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 29/11/2024 và đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H; Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1975 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038175002061; Cấp ngày: 17/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bó: Chưa xác định; Bó dưỡng: Nguyễn Đức Nhung (Đã chết); Mẹ: Phùng Thị Dung, sinh năm 1954; Chồng: Trương Văn Thắng, sinh năm 1973 và 03 con: Con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2024 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hà Văn V, sinh năm: 1975 (Có mặt)

Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện H, Thanh Hóa;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Cao Hồng Th, sinh năm: 1985; Trú tại: Thôn Tr, xã L, huyện H, Thanh Hóa; (Có mặt).

- Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1955 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Điền Tiến, xã Điền Lư, huyện H, Thanh Hóa;

2. Anh Trương Văn Bàn, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện H, Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 26/8/2024, Nguyễn Thị H đến nhà Hà Văn V, sinh năm 1975 cùng thôn Muông Do, xã Đ để hỏi vay Viên số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), Hằng hẹn khoảng 12 giờ cùng ngày sẽ quay lại trả, Viên đồng ý. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, Hằng một mình điều khiển xe máy BKS: 12U1 133.84, màu sơn: Trắng-Đen, nhãn hiệu Honda wave alpha, số khung: RLHJA3901HY805265; số máy: JA39E0785378 đến nhà Viên để trả tiền. Khi đến nhà Viên, Hằng dựng xe trước cổng và đi bộ vào trong nhà thì thấy Viên đang ngủ say trên chiếc ghế dài (bộ bàn ghế dùng để uống nước, tiếp khách) ở phòng khách, lúc này Hằng thấy 01 (một) ví da màu nâu để trên bàn uống nước, đổi diện chỗ Viên đang nằm ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví trên. Hằng đi đến dùng tay trái cầm chiếc ví bỏ vào túi áo khoác bên trái đang mặc. Lấy được ví, Hằng quay ra cổng dắt xe máy đi một đoạn, rồi nổ máy điều khiển xe đi về nhà ở của mình. Sau đó Hằng tiếp tục điều khiển xe máy mang ví tiền vừa trộm được đến khu vực nghĩa địa thôn Điền Tiến, xã Điền Lư, huyện H, tại đây, Hằng lấy chiều ví từ áo khoác ra mở ví lấy tiền và giấy tờ ra khỏi ví bỏ vào túi áo khoác mà Hằng đang mặc rồi vứt ví ở lề đường. Hằng tiếp tục điều khiển xe đi trên đường liên xã đến đoạn gần cầu Rằm Tám thuộc địa phận thôn Điền Lý, xã Điền Lư, huyện H. Tại đây, Hằng lấy các giấy tờ trong túi áo vứt xuống lề đường bên phải. Sau đó, Hằng điều khiển xe máy đến nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 ở thôn Điền Tiến, xã Điền Lư, huyện H, nhờ H giữ hộ số tiền vừa trộm cắp được, trước khi đưa tiền cho H giữ hộ, Hằng tính số tiền được 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm nghìn đồng). Hằng nói với H “*Bác cho em gửi số tiền này với, do chồng em thường xuyên uống rượu say về hay chửi bới nên em không biết cất, để ở đâu*” và hẹn 2-3 ngày sau quay lại lấy tiền. Sau khi gửi tiền xong, Hằng điều khiển xe máy quay về chòi ao của gia đình để nghỉ.

Đến sáng ngày 27/8/2024 Nguyễn Thị H đến Công an huyện H để đầu thú và khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình đồng thời giao nộp lại 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave alpha, BKS: 12U1-133.84, màu Trắng Đen; số khung: RLHJA390THY805265; số máy: JA39E0785378, đã qua sử dụng. Cùng ngày 27/8/2024, Nguyễn Thị H giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H số tiền 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm nghìn đồng) là số tiền Hằng trộm cắp được rồi gửi H cầm hộ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện H kết luận: Tại thời điểm ngày 26 tháng 8 năm 2024, 01 (một) ví da, loại ví gấp đôi, màu nâu, kích thước khi chưa gấp đôi là 10x24cm,

trên bề mặt ví có dòng chữ LOUIS VUITTON, đã qua sử dụng có giá trị là 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng).

*** Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

- Số tiền 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm nghìn đồng) gồm: 22 (hai mươi hai) tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 02 (hai) tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng): 01 (một) căn cước công dân số: 038075033058 mang tên Hà Văn V; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số: 38023067732 mang tên Hà Văn V; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 017358 mang tên Hà Văn V và 01 (một) ví da, loại ví gấp đôi, màu nâu, kích thước khi chưa gấp đôi là 10x24cm, trên bề mặt ví có dòng chữ LOUIS VUITTON, ví đã qua sử dụng của Hà Văn V. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn V, SN: 1975 ở Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hoá theo Quyết định xử lý vật chứng số 553/QĐ-ĐCSHS ngày 24/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave alpha, BKS: 12U1-133.84, màu: Trắng-Đen; số khung: RLHJA3901HY805265; số máy: JA39E0785378, đã qua sử dụng. Hiện nay đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

*** Về dân sự:** Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo nội dung bản Cáo trạng nêu là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật. Trong khi vào nhà anh Viên để trả nợ bị cáo thấy anh Viên đang ngủ say, ví da để trên bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi lấy được ví bị cáo ra khỏi nhà, đi được 01 đoạn thì dừng xe lấy hết tiền và giấy tờ bỏ vào túi áo và vứt ví bên đường, sau đó bị cáo đi đến đoạn cầu Râm Tám thì vứt giấy tờ rồi mang toàn bộ số tiền trộm cắp được đi gửi tại nhà bà H. Sau khi biết được anh Viên báo công an về việc mất trộm bị cáo đã lên cơ quan công an huyện H đầu thú. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, chỉ vì một phút bột phát mới long tham mà bị cáo đã trộm cắp tài sản của anh Viên, bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại trình bày: Sau khi trình báo việc mất cắp cơ quan Công an đã điều tra và làm rõ việc chị Hằng trộm ví tiền của tôi. Hiện nay tôi đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất cắp gồm ví, tiền, giấy tờ có trong ví, vì vậy tôi không yêu cầu chị Hằng bồi thường thêm về dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Thắng trình bày: Bị cáo là mẹ vợ của anh. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave alpha, BKS: 12U1-133.84 lâu nay bị cáo Hằng mượn của anh để đi về nhà, anh không biết việc bị cáo dùng xe mượn của anh để đi trộm cắp tài sản, hai bên không bàn bạc về việc cho mượn xe để đi trộm cắp. Chiếc xe là tài sản do anh mua vì vậy anh đề nghị được nhận lại xe.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-BT, ngày 12/11/2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện H giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị H từ 09 **đến 12** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 **tháng đến 24** tháng.

Về trách nhiệm dân sự: **Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên miễn xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.**

Về vật chứng vụ án: Số tiền 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm nghìn đồng) gồm: 22 (hai mươi hai) tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng và 02 (hai) tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng): 01 (một) căn cước công dân số: 038075033058 mang tên Hà Văn V; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số: 38023067732 mang tên Hà Văn V; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 017358 mang tên Hà Văn V và 01 (một) ví da, loại ví gấp đôi, màu nâu, kích thước khi chưa gấp đôi là 10x24cm, trên bề mặt ví có dòng chữ LOUIS VUITTON, ví đã qua sử dụng của Hà Văn V. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn V nên đề nghị miễn xét.

Đề nghị trả lại cho anh Cao Hồng Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave alpha, BKS: 12U1-133.84, màu: Trắng-Đen; số khung: RLHJA3901HY805265; số máy: JA39E0785378, đã qua sử dụng (không có đăng ký).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại. Vì vậy, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] **Về sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy cần thiết làm rõ hành vi của bị cáo sẽ được công bố lời khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.**

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra; hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 12 giờ, ngày 26/8/2024, tại gia đình anh Hà Văn Viên, sinh năm 1975 ở Thôn M, xã Đ, huyện H, lợi dụng lúc anh Viên đang ngủ ở trên ghế tại bàn uống nước bị cáo Hằng đã trộm cắp chiếc ví của anh Viên, bên trong có 11,200.000đ (mười một triệu hai trăm nghìn đồng) và giấy tờ tùy thân của anh Viên gồm: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Hành vi của bị cáo Hằng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện H đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án hình sự ít nghiêm trọng do Nguyễn Thị H thực hiện. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động, nhưng chỉ vì lòng tham lợi dụng sơ hở của người bị hại bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản người khác được Nhà nước bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét lên một mức án nghiêm nhưng phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ là: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7] Về hình phạt tiền bổ sung: Xét thấy bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm nghìn đồng) và một số giấy tờ tùy thân của anh Viên gồm: 01 căn cước công dân số: 038075033058 (một) giấy phép lái xe mô tô số: 38023067732; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 017358 và 01 ví da, loại ví gấp đôi, màu nâu, kích thước khi chưa gấp đôi là 10 x 24cm, trên bề mặt ví có dòng chữ LOUIS

VUITTON, ví đã qua sử dụng của Hà Văn V. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn V nên miễn xét.

Đối với chiếc 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave alpha, BKS: 12U1-133.84, màu: Trắng-Đen; số khung: RLHJA3901HY805265; số máy: JA39E0785378, đã qua sử dụng (xe có đăng ký mang tên Triệu Quốc Sự - Sinh năm 2000, địa chỉ xã Văn Giáp, huyện Văn Quan, Lạng sơn, đăng ký đã bị mất), xe của anh Cao Hồng Th đang sử dụng, qua xác minh nguồn gốc không phải là xe vi phạm pháp luật hoặc là tài sản trộm cắp, anh Thắng sử dụng ổn định lâu nay, không có ai tranh chấp. Vì vậy trả lại cho anh Cao Hồng Th.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 ở thôn Điện Tiến, xã Điện Lư, huyện H là người được bị cáo gửi số tiền sau khi trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định chị H không biết số tiền mà bị cáo gửi là do trộm cắp được mà có, không được bàn bạc, thống nhất, thoả thuận và hưởng lợi ích gì từ bị cáo Hằng nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật, vì vậy miễn xét.

Đối với Cao Hồng Th, sinh năm 1985 ở thôn Trung Sơn, xã L, huyện H cho bị cáo mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, Thắng và bị cáo không bàn bạc trao đổi gì liên đến việc bị cáo dùng xe của Thắng để đi trộm cắp tài sản. Hành vi của Thắng không cấu thành tội phạm, vì vậy miễn xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65, điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/12/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo

- Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho anh Cao Hồng Th 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave alpha, BKS: 12U1-133.84, màu: Trắng- Đen; số khung: RLHJA3901HY805265; số máy: JA39E0785378, đã qua sử dụng (xe có đăng ký mang tên Triệu Quốc Sự - Sinh năm 2000, địa chỉ xã Văn Giáp, huyện Văn Quan, Lạng sơn , đăng ký đã bị mất).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số **02/2025/BB** giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và chỉ cục Thi hành án dân sự huyện H ngày **15/11/2024**).

- Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an H. Bá Thước;
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7);
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã Ký

Vũ Văn Nga

